

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HV  
TP. ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 15/02/2023.

V/v: L hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HV THÀNH PHỐ ĐN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Phú Đạt.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Lê Thị Hồng.**

**Ông Tán Nghị.**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phạm Đình Nam** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HV thành phố ĐN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV thành phố ĐN tham gia phiên tòa:**  
Ông **Nguyễn Văn Nghiệp** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HV, thành phố ĐN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 163/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc “L hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023; giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Từ Thị Khánh L, sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ 3 thôn GĐ, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Có mặt

**- Bị đơn:** Ông Huỳnh Nguyễn Đ, sinh năm: 1988; địa chỉ: Tổ 3 thôn GĐ, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Từ Thị Khánh L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Huỳnh Nguyễn Đ kết hôn vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau, chồng tôi bỏ định vị lén theo dõi tôi. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông Đ nên đề nghị Tòa án cho L hôn với ông Đ.

- Về quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chúng tôi có với nhau 01 người con chung là: Huỳnh Phương N, sinh ngày: 22/5/2015. Trường hợp Tòa án cho L hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại đơn khởi kiện, tôi yêu cầu ông

Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Nay tôi thay đổi yêu cầu khởi kiện không đề nghị ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* *Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Huỳnh Nguyễn Đ trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác nhận về thời gian, địa điểm và điều kiện kết hôn như lời trình bày của bà L là đúng. Nay bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho L hôn thì tôi không đồng ý. Nguyên nhân là tôi vẫn còn tình cảm với bà L và mong Tòa án cho đoàn tụ để vợ chồng có điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Về quan hệ con chung: Tôi xác định có 01 người con chung là: Huỳnh Phương N, sinh ngày: 22/5/2015. Trường hợp Tòa án cho L hôn thì tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng những quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự đảm bảo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

\* Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Khánh L đối với ông Huỳnh Nguyễn Đ. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Cho bà Từ Thị Khánh L được L hôn ông Huỳnh Nguyễn Đ. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Huỳnh Phương N, sinh ngày: 22/5/2015 cho bà Từ Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Nguyễn Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí HNGĐST: Bà Từ Thị Khánh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Từ Thị Khánh L khởi kiện bị đơn ông Huỳnh Nguyễn Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại thôn GĐ, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Vì vậy, tranh chấp về hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HV theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông Đ kết hôn vào năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HC, huyện HV, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Bà L xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau, ông Đ bỏ định vị lên theo dõi bà L làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của bà L khi đi làm việc. Nay, bà L xác định không còn tình cảm với ông Đ nữa nên đề nghị Tòa án giải

quyết cho L hôn. Ông Đ không đồng ý L hôn vì lý do vẫn còn tình cảm với bà L và mong được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dưỡng con chung. Trường hợp bà L kiên quyết đề nghị Tòa án cho L hôn thì ông đề nghị HĐXX xem xét giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy: Tại phiên tòa, ông Đ thừa nhận nghi ngờ bà L có mối quan hệ tình cảm với người khác, mẫu thuẫn vợ chồng đã phát sinh trầm trọng kể từ thời điểm ông trao đổi với bà L về vấn đề này. Từ đó vợ chồng không còn hòa hợp mặc dù đã được phía gia đình bà L nhiều lần động viên, hàn gắn. Đồng thời, tại biên bản xác minh của Tòa án thể hiện: *“Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng theo địa phương được biết là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm nhau. Bà L và ông Đ tuy sống chung một nhà nhưng về tài chính, thu nhập mỗi người sử dụng riêng”*. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định mẫu thuẫn giữa vợ chồng ông Đ, bà L đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được L hôn của bà Từ Thị Khánh L đối với ông Huỳnh Nguyễn Đ.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông Đ và bà L có một con chung là Huỳnh Phương N, sinh ngày: 22/5/2015. Bà L và ông Đ đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy rằng: Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, ông Đ và bà L đều đảm bảo các điều kiện về thu nhập, thời gian cần thiết để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và các điều kiện khác vì sự phát triển toàn diện của con chung. Nguyên vọng của cháu N mong muốn sống chung với ba mẹ. Do đó để quyết định việc giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng, HĐXX cần tham khảo các điều kiện khác như tâm sinh lý, giới tính, môi trường sống, học tập của con chung để việc giao con chung cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo tính toàn diện vì sự phát triển của con chung. Cháu N hiện nay đang sinh sống, học tập ổn định tại thôn GĐ, xã HC, huyện HV. Bà L làm kinh doanh tự do nên về thời gian chăm sóc, đưa đón và nuôi dưỡng con chung tương đối tốt hơn ông Đ. Hơn nữa cháu N giới tính nữ nên về tâm sinh lý cần thiết phải giao cho người mẹ thì mới đảm bảo việc chia sẻ, chăm sóc được toàn diện hơn. Vì vậy, HĐXX thấy cần thiết giao con chung là Huỳnh Phương N cho bà Từ Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV tại phiên tòa là phù hợp. Ông Huỳnh Nguyễn Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Từ Thị Khánh L và ông Huỳnh Nguyễn Đ không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Án phí Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) bà Từ Thị Khánh L phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004702 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HV. Bà Từ Thị Khánh L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Từ Thị Khánh L đối với ông Huỳnh Nguyễn Đ về việc "*L hôn, tranh chấp nuôi con chung*".

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Từ Thị Khánh L được L hôn với ông Huỳnh Nguyễn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung là Huỳnh Phương N, sinh ngày: 22/5/2015 cho bà Từ Thị Khánh L trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Nguyễn Đ không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Từ Thị Khánh L và ông Huỳnh Nguyễn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) Từ Thị Khánh L phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004702 ngày 15/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HV. Bà Từ Thị Khánh L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện HV;
- Chi cục THADS huyện HV;
- UBND xã HC;
- Lưu HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Phú Đạt**